|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP  VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  **CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số : /TTr-BVTV | *Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Thông tư về bảo đảm an toàn thực phẩm nguồn gốc thực vật**

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

**1. Cơ sở pháp lý**

a) Sự thay đổi nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm giữa các đơn vị trong Bộ.

Ngày 24/03/2017, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật. Theo đó, Cục Bảo vệ thực vật có trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm (ATTP) đối với sản phẩm có nguồn gốc thực vật từ công đoạn sản xuất ban đầu đến thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh; kiểm tra ATTP xuất khẩu, nhập khẩu.

Để các đơn vị kịp thời thực hiện nhiệm vụ mới được phân công, Bộ đã ban hành Thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/5/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (Thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT). Tuy nhiên, nội dung Thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT chỉ sửa tên, đơn vị thực hiện nhiệm vụ cơ bản không điều chỉnh nội dung của văn bản QPPL chuyên ngành. Do vậy, những quy định về quản lý chuỗi ATTP thực vật được quy định nhiều văn bản khác nhau.

b) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ATTP nguồn gốc thực vật đã bộc lộ những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Một số nội dung chưa đúng thẩm quyền (tạm dừng nhập khẩu) tại Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT, đăng ký quảng cáo thực phẩm tại Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT do chưa kịp thời điều chỉnh theo quy định mới.

- Một số hoạt động chưa có quy định cụ thể gây trở ngại cho doanh nghiệp (chứng nhận ATTP cho thực phẩm xuất khẩu); xử lý lô hàng xuất khẩu bị trả về do không đạt yêu cầu về ATTP của nước nhập khẩu.

- Một số quy định đặt ra nhưng không phù hợp, không thực hiện được: kiểm tra giảm thừa nhận lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng bảo đảm ATTP (Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT).

c) Hệ thống văn bản hiện hành còn rời rạc, chưa thể hiện tính quản lý thống nhất theo chuỗi từ sản xuất ban đầu đến thị trường như: chưa quy định nội dung giám sát của các cơ quan Trung ương và địa phương trong các công đoạn sản xuất ban đầu, sơ chế, chế biến (Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT); thiếu sự liên kết giữa các hoạt động giám sát, phân tích nguy cơ, truy xuất, thu hồi xử lý với từng công đoạn trong chuỗi (Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT).

d) Một số văn bản QPPL liên quan đến ATTP được dẫn chiếu thực hiện đã hết hiệu lực như: Pháp lệnh Quảng cáo 2003, Nghị định số 89/2007/NĐ-CP về nhãn hàng hoá nhưng chưa có Thông tư bổ sung sửa đổi trong lĩnh vực ATTP do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

đ) Nghị định số 66/2016 của Chính phủ ngày 01/7/2016 quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thuỷ sản; thực phẩm chưa có Thông tư hướng dẫn thủ tục thực hiện.

e) Thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết Chính phủ số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 quy định trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp trong việc bổ sung các quy định quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng áp dụng phương thức quản lý trên cơ sở rủi ro của hàng hoá và mức độ tuân thủ của doanh nghiệp.

**2. Cơ sở thực tiễn**

a) Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB phân công Cục Bảo vệ thực vật quản lý ATTP đối với sản phẩm có nguồn gốc thực vật từ công đoạn sản xuất ban đầu đến thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh; kiểm tra ATTP xuất khẩu, nhập khẩu nhưng chưa sửa đổi các Thông tư quy định thẩm quyền liên quan nên việc triển khai nhiệm vụ khó khăn và chậm trễ. Ví dụ, chưa quy định xử lý các lô hàng xuất khẩu không đảm bảo an toàn phải nhập khẩu trở lại gây tốn kém cho doanh nghiệp, đồng thời không quản lý được nguy cơ từ loại hàng này.

b) Theo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát của Quốc hội (2017) “Việc thực hiện chính sách pháp luật về ATTP giai đoạn 2011-2016” nêu tại Nghị quyết Quốc hội số 43/2017/QH14 đã chỉ rõ: *“hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ATTP chưa được hệ thống hoá, một số quy định còn chưa rõ ràng, còn thiếu cụ thể về phân công trách nhiệm giữa các cơ quan*”. Hệ thống văn bản về ATTP đối với thực phẩm nguồn gốc thực vật cũng trong tình trạng tương tự, cụ thể:

Ngoài Luật ATTP 2010 và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP trực tiếp điều chỉnh lĩnh vực ATTP thực vật; Nghị định số 66/2016/NĐ-CP quy định điều kiện đầu tư kinh doanh trong đó có thực phẩm; các quy định liên quan đến ATTP nguồn gốc thực vật có không ít hơn 10 văn bản quy phạm pháp luật, đơn cử: Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT về kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh, Thông tư số 63/2010/TT- BNNPTNT về CFS, Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT về cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, Thông tư số 02/2013/TT- BNNPTNT về đánh giá nguy cơ, Thông tư số 08/2016/TT-BNN về giám sát ATTP, Thông tư số 74/2011/TT- BNNPTNT về truy xuất nguồn gốc, Thông tư số 75/2011/TT- BNNPTNT về quảng cáo, Thông tư số 12/2015/TT- BNNPTNT về kiểm tra thực phẩm nhập khẩu, Thông tư số 02/2014/TT- BNNPTNT ghi nhãn thực phẩm biến đổi gen, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT phân công trách nhiệm quản lý của 3 Bộ Y tế, Công thương và Nông nghiệp và PTNT. Hệ thống văn bản phức tạp nhưng chưa đầy đủ. Ngoài ra, quá trình thực hiện pháp điển hoá cho thấy từ mỗi quy định trong lĩnh vực ATTP lại dẫn chiếu sang nhiều các quy định từ các Bộ ngành khác và còn nhiều các quy chuẩn quốc gia liên quan.

c) Một số thủ tục cần đơn giản hoá để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân như: mở rộng thêm các trường hợp áp dụng kiểm tra giảm với thực phẩm nhập khẩu do quy định hiện hành quá khó, không có trường hợp nào áp dụng được (Thông tư số 12/2015/TT- BNNPTNT); Việc áp dụng kiểm tra phân loại như Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT hiện nay khó thực hiện với cơ quan kiểm tra nhưng lại dễ dẫn đến tình trạng lạm dụng kiểm tra mà các doanh nghiệp hiện đang bức xúc. Bản thân kiểm tra định kỳ việc duy trì các điều kiện đảm bảo ATTP của cơ sở đã đủ mang tính đánh giá phân loại.

Từ những lý do trên đây thì việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2015 của Bộ Nông và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa nguồn gốc thực vật nhập khẩu, theo hướng quản lý ATTP thực phẩm nguồn gốc thực vật trong tất cả các công đọan từ sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu là cần thiết để thống nhất quản lý bảo đảm ATTP chuỗi thực phẩm thực vật.

**II. QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ, XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật An toàn thực phẩm (số 55/2010/QH12) kế thừa các văn bản quản lý nhà nước về hoạt động bảo đảm ATTP, tổng kết thực tiễn công tác quản lý trong thời gian vừa qua và tham khảo kinh nghiệm của các nước về các biện pháp quản lý ATTP đối với thực phẩm nguồn gốc thực vật.

Bảo đảm nguyên tắc xây dựng Thông tư:

- Kế thừa

- Giảm thủ tục hành chính

- Tăng cường quản lý theo chuỗi

Trong quá trình xây dựng Dự thảo, Cục BVTV đã tổ chức các cuộc họp xin ý kiến trực tiếp của các chuyên viên các phòng ban chức năng thuộc Cục, các chuyên gia trong và ngoài ngành. Cục BVTV cũng đã gửi dự thảo Thông tư cho Vụ Pháp chế để cho ý kiến.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các tổ chức cá nhân có liên quan và của Vụ Pháp chế, Cục BVTV đã nghiên cứu tiếp thu, sửa đổi và hoàn thiện dự thảo để trình lãnh đạo.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA THÔNG TƯ**

**1. Bố cục của Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm 10 Chương, 51 Điều và 14 Phụ lục, cụ thể như sau:

**Chương I.** Quy định chung *(3 Điều)*

**Chương II.** Bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực vật *(9 Điều)*

**Chương III**. Kiểm tra an toàn thực phẩm thực vật nhập khẩu *(10 Điều)*

**Chương IV.** Bảo đảm an toàn thực phẩm thực vật xuất khẩu *(1 Điều)*

**Chương V.** Nhãn, bao gói, bảo quản, vận chuyển thực phẩm thực vật *(4 Điều)*

**Chương VI.** Quảng cáo thực phẩm thực vật *(3 Điều)*

**Chương VII.** Giám sát an toàn thực phẩm thực vật *(10 Điều)*

**Chương VIII**. Truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm thực vật không bảo đảm an toàn *(5 Điều)*

**Chương IX**. Tổ chức thực hiện *(3 Điều)*

**Chương X.** Điều khoản thi hành *(3 Điều)*

**Phụ lục:** *14 Phụ lục*

**2. Một số điểm mới của Thông tư**

2.1. Về tổng thể: Thông tư quy định hệ thống quản lý ATTP nguồn gốc thực vật thống nhất theo chuỗi từ sản xuất ban đầu, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, buôn bán, nhập khẩu, xuất khẩu. Mỗi công đoạn trong chuỗi đều được quy định cụ thể theo từng chương, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với thông lệ quốc tế về quản lý ATTP.

Thông tư này tổng hợp hầu hết các quy định để quản lý ATTP nguồn gốc thực vật, thay vì hệ thống hiện nay quy định rời rạc trong nhiều các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hay cơ quan liên quan đến hoạt động ATTP thực vật trong việc thực hiện các quy định của nhà nước vì các nội dung của quy định hiện hành đều được tích hợp trong 1 văn bản.

2.2. Bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực vật:

Thông tư này hướng dẫn thủ tục thống nhất để các tổ chức cá nhân thực hiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực vật theo Nghị định số 66/2016 của Chính phủ ngày 01/7/2016 quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thuỷ sản; thực phẩm. Đồng thời còn hướng dẫn các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 66 nói trên.

Bỏ quy định phân loại cơ sở đủ điều kiện ATTP (Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT) nhằm giảm hoạt động kiểm tra đối với các cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hoá thủ tục và giảm kiểm tra tại doanh nghiệp. Xây dựng check list chung cho hoạt động kiểm tra, cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thay cho các biểu mẫu được quy định rời rạc trong nhiều Phụ lục (8 biểu mẫu) của Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.3. Kiểm tra ATTP của thực phẩm thực vật nhập khẩu:

Các điều khoản được xây dựng theo nguyên tắc thực hiện kiểm tra ATTP trên cơ sở quản lý rủi ro, tăng cường thực hiện kiểm tra tại nước xuất khẩu, giảm áp lực kiểm tra tại cửa khẩu.

Quy định việc kiểm tra tại cửa khẩu chỉ áp dụng với những loại hàng hoá có nguy cơ không an toàn. Hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục 3 phương thức kiểm tra hàng nhập khẩu gồm kiểm tra thông thường, kiểm tra chặt, kiểm tra giảm (theo quy định của Luật ATTP). Thể hiện rõ tính phân loại dựa trên nguy cơ trong việc áp dụng 3 phương thức trên. Cơ quan kiểm tra ở cửa khẩu có sự điều chỉnh linh hoạt tần suất kiểm tra dựa trên đánh giá nguy cơ và tổng hợp kết quả kiểm tra do cơ quan đầu mối cung cấp. Cơ quan ở cửa khẩu không được tự ý nâng mức kiểm tra.

Mở rộng thêm trường hợp áp dụng phương thức kiểm tra giảm nhằm khuyến khích các nhà nhập khẩu và hàng hoá có lịch sử thực hiện tốt quy định về ATTP của Việt Nam, giảm áp lực kiểm tra tại cửa khẩu.

Bổ sung mặt hàng miễn kiểm tra, giảm phiền hà cho tổ chức, cá nhân và phù hợp với Nghị quyết của Chính phủ.

Bên cạnh đó quy định rõ hơn về hoạt động hậu kiểm. Hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục xử lý lô hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu (trước đây chưa quy định rõ nên rất khó khăn trong việc thực hiện). Hướng dẫn cụ thể thủ tục tạm dừng nhập khẩu theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Kiểm tra xuất khẩu:

Coi xuất khẩu là một công đoạn trong chuỗi ATTP thực vật. Bổ sung quy định về xuất khẩu trong Chương đảm bảo ATTP xuất khẩu nhằm đáp ứng các yêu cầu của quốc tế hiện nay và tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu. Hướng dẫn xử lý trường hợp hàng xuất khẩu bị trả về (trước đây chưa quy định).

2.5. Quy định quảng cáo phù hợp với quy định Luật Quảng cáo hiện hành. (Thông tư số 75/2011/TT- BNNPTNT vẫn còn thực hiện theo Pháp lệnh quảng cáo)

2.6. Cập nhật quy định ghi nhãn theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Nhãn hàng hóa; Bổ sung QCVN mới về bao gói.

2.6. Giám sát ATTP

Bổ sung quy định hoạt động giám sát cho toàn bộ chuỗi SX-KD thực phẩm thực vật gồm các công đoạn sản xuất ban đầu, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, buôn bán, nhập khẩu, xuất khẩu (trước đây chỉ quy định giám sát ở công đoạn buôn bán, lưu thông). Hoạt động giám sát cũng trên cơ sở quản lý rủi ro, tập trung giám sát những loại thực phẩm, chỉ tiêu an toàn và công đoạn có nhiều nguy cơ mất an toàn nhất.

Tăng cường hoạt động giám sát, hậu kiểm đối với hàng hoá nhập khẩu.

Tăng cường giám sát đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam đảm bảo yêu cầu của nước nhập khẩu.

Tăng tính liên kết thống nhất giám sát từ Trung ương đến địa phương. Quy định cụ thể mục tiêu của hoạt động giám sát, vai trò giám sát của địa phương và Trung ương và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong hoạt động giám sát.

Hướng dẫn chi tiết quy trình xử lý đối với trường hợp phát hiện mẫu giám sát không bảo đảm ATTP.

2.7. Đơn giản hoá thủ tục hành chính

Số lượng thủ tục hành chính không thay đổi so với quy định của Luật An toàn thực phẩm hiện hành nhưng được rút ngắn thời gian thực hiện, đơn giản hồ sơ, hướng dẫn rõ ràng cách thức thực hiện và mở rộng các trường hợp được miễn, giảm cho tổ chức cá nhân. Cụ thể:

**-** *Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:* Giảm thời gian nhận hồ sơ (3 ngày xuống 2 ngày), giảm thời gian xem xét hồ sơ (15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc), giảm thời gian nộp hồ sơ cấp lại (từ trước 6 tháng xuống trước 3 tháng). Bỏ bớt một loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại).

- *Kiểm tra thực phẩm thực vật nhập khẩu:* Có sự phân luồng thực phẩm và chỉ tiêu ATTP để kiểm tra trên cơ sở phân tích nguy cơ. Chỉ tập trung kiểm tra những lô hàng thuộc nhóm thực phẩm có nguy cơ cao và tần suất kiểm tra dưới 10% các lô hàng này. Các lô hàng bị kiểm tra cũng chỉ mất 01 ngày làm thủ tục sau đó được thông quan và tổ chức, cá nhân nhập khẩu lô hàng không phải trả phí kiểm tra.

Mở rộng trường hợp miễn kiễm tra (nhập khẩu nguyên liệu để chế biến xuất khẩu) phù hợp với Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ.

Mở rộng trường hợp kiểm tra giảm để giảm kiểm tra, rút ngắn thời gian làm thủ tục nhập khẩu cho tổ chức cá nhân.

- *Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thực vật:* Đơn giản hoá thủ tục, giảm số lượng giấy tờ trong hồ sơ (8 loại còn 4 loại). Giảm thời gian nhận hồ sơ (từ 3 ngày xuống xử lý luôn). Điều chỉnh thời gian thẩm định và xác nhận nội dung quảng cáo (20 ngày xuống 10 ngày)

Vậy, Cục Bảo vệ thực vật kính trình lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận :***  - Như trên;  - Thứ trưởng Lê Quốc Doanh (để b/c);  - Vụ Pháp chế;  - Văn phòng Bộ;  - Lưu: ATTPMT, TT-PC, VT. | **CỤC TRƯỞNG**  **Hoàng Trung** |